

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 497/2025/DS – ST
Ngày: 18 - 6 - 2025
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng thẻ
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Tấn Đức

2. Bà Hoàng Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 771/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 595/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 821/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S1

Địa chỉ: 2 đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1998

(Văn bản ủy quyền số 5979/2024/UQ-TGD ngày 27/8/2024)

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1991; địa chỉ: 2 đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 có ông Nguyễn Đình L là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 24/9/2018, ông Nguyễn Hoàng S có ký với ngân hàng TMCP S1 (gọi tắt là ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng), hạn mức tín dụng

là 10.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2.6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông S đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 16.596.878 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ ông Nguyễn Hoàng S đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 16.290.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Hoàng S không có thiện chí trả nợ, đến ngày 23/9/2021 ngân hàng đã chấm dứt việc sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu qua nợ quá hạn.

Nay, ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Hoàng S trả ngay cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 18/6/2025 là 32.685.528 đồng (trong đó nợ gốc là 11.780.553 đồng, nợ lãi quá hạn là 20.904.975 đồng).

Ngoài ra, ông Nguyễn Hoàng S còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 19/6/2025 cho đến khi trả hết nợ vay.

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Hoàng S phải thanh toán cho hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 24/9/2018 số tiền tạm tính đến ngày 18/6/2025 là 32.685.528 đồng (trong đó nợ gốc là 11.780.553 đồng, nợ lãi quá hạn là 20.904.975 đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực thi hành. Ông S còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 19/6/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng thẻ tín dụng”. Do bị đơn ông Nguyễn Hoàng S có địa chỉ tại quận T nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Ông Nguyễn Hoàng S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng ông S vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét Ngân hàng TMCP S1 yêu cầu ông Nguyễn Hoàng S thanh toán toàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 24/9/2018, số tiền tạm tính đến ngày 18/6/2025 là 32.685.528 đồng (trong đó nợ gốc là 11.780.553 đồng, nợ lãi quá hạn là 20.904.975 đồng).

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ngày 24/9/2018; tóm tắt sao kê thẻ số 4720748770 ngày 02/5/2024 và lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì có đủ cơ sở để xác định ông Nguyễn Hoàng S còn nợ Ngân hàng TMCP S1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/6/2025 là 32.685.528 đồng (trong đó nợ gốc là 11.780.553 đồng, nợ lãi quá hạn là 20.904.975 đồng). Do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn yêu cầu ông S thanh toán khoản nợ là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về thời hạn thanh toán: Xét thấy ông Nguyễn Hoàng S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Hoàng S phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 6; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.634.299 đồng.

H lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 659.394 đồng cho Ngân hàng TMCP S1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 6; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1.

- Buộc ông Nguyễn Hoàng S phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S1 số nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ngày 24/9/2018, tạm tính đến ngày 18/6/2025 là 32.685.528 đồng (trong đó nợ gốc là 11.780.553 đồng, nợ lãi quá hạn là 20.904.975 đồng).

- Thời hạn thi hành: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Địa điểm thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 19/6/2025, ông Nguyễn Hoàng S còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận ghi trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ngày 24/9/2018, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Hoàng S phải chịu án phí là 1.634.299 (một triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm chín mươi chín) đồng.

- Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 659.394 (sáu trăm năm mươi chín nghìn ba trăm chín mươi bốn) đồng cho Ngân hàng TMCP S1 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0040358 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

[4] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP . HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (Vi)./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hoàng Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

